

BẢN TIN TUẦN

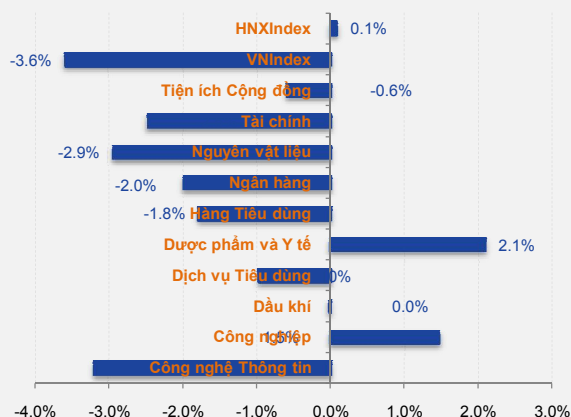
Tuần GD từ: 6/10/2013 - 6/14/2013

| Index Tuần | HOSE | +/- | HNX | +/- |
|----------------------------|---------|----------|---------|---------|
| Thông kê thị trường | | | | |
| Index | 509.0 | ↓ -3.6% | 65.6 | ↑ 0.1% |
| KLGD (trCP) | 356.0 | ↓ -0.5% | 224.9 | ↓ -2.6% |
| GTGD (tỷ VND) | 6,388.9 | ↑ 6.1% | 2,106.2 | ↑ 7.3% |
| Tổng cung (trCP) | 564.2 | ↓ -23.6% | 435.2 | ↓ -4.2% |
| Tổng cầu (trCP) | 554.7 | ↓ -20.6% | 386.6 | ↓ -7.6% |

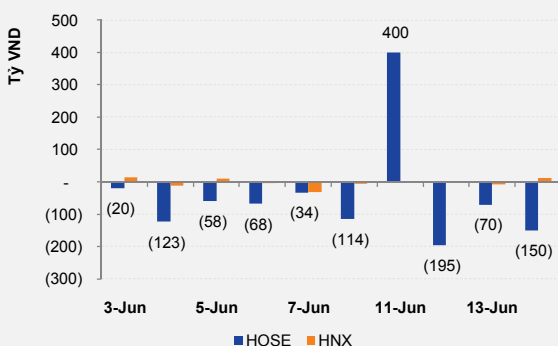
Giao dịch NĐT nước ngoài

| | | | | |
|-----------------|----------|---------|-------|----------|
| KL mua (trCP) | 28.07 | ↑ 32.8% | 6.96 | ↑ 14.4% |
| KL bán (trCP) | 42.06 | ↑ 14.8% | 5.22 | ↓ -27.6% |
| GT mua (tỷ VND) | 1,066.88 | ↑ 64.3% | 81.54 | ↑ 5.9% |
| GT bán (tỷ VND) | 1,196.33 | ↑ 25.7% | 79.13 | ↓ -20.7% |

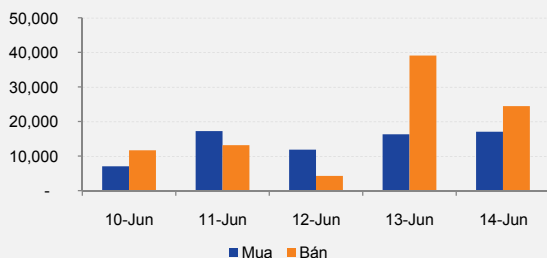
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG TRỌN TUẦN ĐIỀU CHỈNH TRONG TUẦN NÀY. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG PHỤC HỒI TRỞ LẠI TRONG TUẦN TỚI.

Kinh tế vĩ mô

- Khối ngoại bán mạnh cổ phiếu.
- Lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ.
- Chính phủ định hướng đẩy mạnh hỗ trợ tăng trưởng, xử lý nợ xấu.

Thị trường chứng khoán

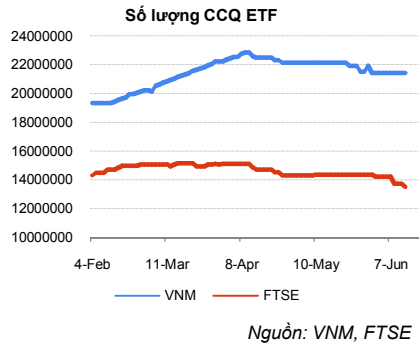
- Hai sàn diễn biến trái chiều trong tuần qua, chỉ VN-Index giảm điểm khá mạnh trong khi chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ. Thanh khoản sụt giảm nhẹ so với tuần trước với mức giảm 8% trên sàn HSX và 10% trên sàn HNX.

- Khối ngoại bán tiếp tục có tuần bán ròng với giá trị bán ròng khá mạnh trong đa số các phiên giao dịch trong tuần. Lực bán này bắt nguồn từ việc quỹ ETF cơ cấu danh mục cũng như nhà đầu tư rút tiền ở quỹ ETF FTSE.

Phân tích kỹ thuật

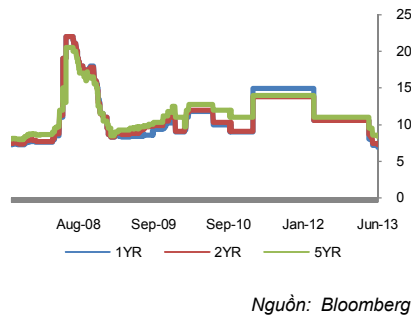
- Chỉ số VN-Index giảm điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch sụt giảm so với tuần trước. Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với khối lượng giảm nhẹ.
- Các chỉ báo xu hướng tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực.
- Chỉ báo RSI phân kỳ với hai chỉ số VN-Index và HNX-Index.

Nhận định: Sau bảy tuần tăng điểm liên tiếp, thị trường đã có tuần điều chỉnh. Với việc khối ngoại cơ cấu danh mục cũng như nhà đầu tư rút tiền ra khỏi quỹ ETF thì nhóm cổ phiếu Bluechip đã bị bán ra mạnh đẩy chỉ số VN-Index điều chỉnh mạnh hơn so với mức giảm của toàn thị trường. Tình hình kinh tế suy giảm tại Trung Quốc, bất ổn tại Nhật Bản khiến dòng tiền có xu hướng rút ra khỏi thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Từ ngày 22/5-12/6, NĐTNN đã rút khoảng 1 tỷ USD khỏi thị trường Thái Lan và Indonesia và rút khỏi Việt Nam 26 triệu USD. Chỉ số VN-Index điều chỉnh trong cả năm phiên tuy nhiên mức giảm điểm tại những phiên này đều nhẹ và đóng cửa phiên cuối tuần trước đã giảm nhẹ qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 ngày. Sau những phiên điều chỉnh liên tiếp và việc VN-Index tiếp cận với mức hỗ trợ của đường trendline ngắn hạn thì khả năng thị trường có thể sẽ phục hồi trở lại trong đầu tuần tới. Trả lời trước Quốc hội, phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết Chính phủ sẽ điều hành để tăng trưởng tín dụng 2013 đạt mục tiêu 12% (mỗi tháng đưa ra 40.000 tỷ đồng), xử lý 105.000 tỷ nợ xấu và đây sẽ là những thông tin tích cực đối với thị trường. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm thị trường vẫn đang ở trong xu thế tăng điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.

STT Thông tin cập nhật trong tuần
Quan điểm đánh giá của SHS
1 Khỏi ngoại bán mạnh cổ phiếu


Dòng tiền từ khối NĐTNN đổ vào TTCK Việt Nam từ đầu năm tăng mạnh. Trong 5 tháng đầu năm, khối ngoại đã mua ròng 278.8 triệu USD cổ phiếu Việt Nam, mức cao nhất kể từ năm 2008. Ngoài xu hướng đầu tư sang các quốc gia đang phát triển, dòng tiền vào TTCK Việt Nam tăng mạnh nhất trong 5 năm nhờ 1/ mức định giá cổ phiếu hấp dẫn; và 2/ kỳ vọng các nỗ lực tái cơ cấu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ sẽ tạo động lực mới cho nền kinh tế.

Quan ngại FED giảm quy mô gói kích thích tăng trưởng và tình hình kinh tế suy giảm tại Trung Quốc, bất ổn tại Nhật Bản khiến dòng tiền có xu hướng rút ra khỏi thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Từ ngày 22/5-12/6, NĐTNN đã rút khoảng 1 tỷ USD khỏi thị trường Thái Lan và Indonesia và rút khỏi Việt Nam 26 triệu USD. Các quỹ ETF giao dịch tại Việt Nam cũng đang bị rút vốn khá mạnh.

2 Lợi suất trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ


Ngày 18-19/6, FED sẽ có cuộc họp quan trọng hàng quý, với những quyết định liên quan đến các giải pháp nới lỏng định lượng. Thông tin này sẽ được nhà đầu tư đặc biệt quan tâm trong tuần tới.

Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm ngày 12/6 tăng 0.23%, lên 6.58%, mức tăng mạnh nhất kể từ Tháng 4/2011. Mức lợi suất này cũng đã tăng 0.38% so với mức 6.2%, mức thấp nhất 7 năm đã thiết lập từ 6/6/2013. Lượng cung TPCP trên thị trường thứ cấp tăng khi các Ngân hàng đang bán ra trái phiếu.

Nhu cầu đấu thầu TPCP trên thị trường sơ cấp cũng giảm so với thời gian trước. Ngày 13/6, KBNN chỉ huy được 1900/6000 tỷ đồng đem đấu thầu. Điều này cho thấy kênh trái phiếu Chính phủ đang giảm sức hấp dẫn đối với Ngân hàng.

Với động thái này, thị trường đang kỳ vọng hệ thống Ngân hàng sẽ tập trung vào mảng tín dụng trong thời gian tới.

3 Chính phủ định hướng đẩy mạnh hỗ trợ tăng trưởng, xử lý nợ xấu


Thực hiện định hướng hỗ trợ tăng trưởng, xử lý nợ xấu, Chính phủ chủ trương tiếp tục giảm lãi suất các khoản vay cũ và mới, ưu tiên vốn cho sản xuất, các dự án, doanh nghiệp làm ăn hiệu quả.

Về tăng trưởng tín dụng, mục tiêu mỗi tháng đưa khoảng 40,000 tỷ đồng vốn tín dụng vào nền kinh tế, tương đương khoảng 1.3% để đạt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12% năm nay. 5 tháng đầu năm, tín dụng mới tăng trưởng 2.98%, tương đương khoảng 0.5%/tháng.

Về gói hỗ trợ người thu nhập thấp mua nhà trị giá 30,000 tỷ đồng, mục tiêu giải ngân khoảng 15,000 – 20,000 tỷ đồng trong năm 2013.

Về xử lý nợ xấu, Chính phủ cũng đặt mục tiêu cho ngành ngân hàng giải quyết khoảng 105,000 tỷ đồng nợ xấu trong năm nay, tương đương xử lý khoảng 46% số nợ xấu tại thời điểm cuối năm 2012 do NHNN công bố (7.8%).

Đây là những định hướng quyết liệt của Chính phủ trong nhiệm vụ hỗ trợ tăng trưởng, xử lý nợ xấu. Định hướng này cũng cho thấy Chính sách tiền tệ được sử dụng linh hoạt hơn trong bối cảnh sức cầu yếu ảnh hưởng đến nguồn thu Ngân sách.

VN-INDEX



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Tăng | Tăng | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



| Minor Trend | Short term trend | Intermediate Trend |
|-------------|------------------|--------------------|
| Tăng | Tăng | Tăng |

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm nhẹ về mức 509.03 điểm, giảm 6.06 điểm tương ứng với mức 1.18% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực, chỉ báo ADX tăng trên mức 25 cho thấy xu hướng tăng của thị trường là khá mạnh. Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 540 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 508-510 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index có trọn tuần điều chỉnh tuy nhiên những phiên này đều chỉ điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ. Với phiên giảm điểm này thì chỉ số VN-Index đã giảm điểm nhẹ qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 ngày. Với việc chỉ số VN-Index đã có năm phiên điều chỉnh liên tiếp cũng như chỉ số VN-Index tiếp cận với mức hỗ trợ của đường trendline ngắn hạn thì khả năng thị trường có thể sẽ phục hồi trở lại trong đầu tuần tới. Chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì quan điểm thị trường vẫn đang ở trong xu thế tăng điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ mức 65.63 điểm, giảm 0.01 điểm tương ứng với mức 0.02% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực, chỉ báo ADX tăng trên mức 25 cho thấy xu hướng tăng của thị trường là khá mạnh. Chỉ số HNX-Index phân kỳ với chỉ báo RSI.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ trở lại sau phiên phục hồi ngày hôm qua. Mặc dù chỉ số HNX-Index xuất hiện một số tín hiệu yếu đi trong tuần đi ngang vừa qua nhưng những tín hiệu này chưa đủ để xác nhận đảo chiều xu hướng vì vậy chúng tôi vẫn duy trì quan điểm xu hướng tăng điểm vẫn đang tiếp diễn. Do đó nhà đầu tư xem xét vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu.



Khuyến nghị đã đóng

| Mã | Ngày mở khuyến nghị | Ngày đóng khuyến nghị | Khuyến nghị | Giá khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá đóng khuyến nghị | Hiệu suất (%) |
|-----|---------------------|-----------------------|-------------|-----------------|--------------|------------|----------------------|---------------|
| GMD | 12/12/2012 | 21/12/2012 | Mua | 17.6 | 19.5 | 16.2 | 17.4 | -1.14 |
| OGC | 17/12/2012 | 21/12/2012 | Mua | 9.3 | 10.4 | 8.8 | 9.6 | 3.23 |
| LSS | 26/12/2012 | 02/01/2013 | Mua | 14.3 | 16.5 | 13.7 | 15.8 | 10.49 |
| NTL | 26/12/2012 | 03/01/2013 | Mua | 15.7 | 19 | 14.8 | 16.5 | 5.10 |
| KSD | 15/01/2013 | 18/01/2013 | Mua | 2.2 | 2.8 | 2 | 2.5 | 13.64 |
| DRC | 04/02/2013 | 07/02/2013 | Mua | 33.8 | 40 | 32 | 41.5 | 22.78 |
| PGC | 06/02/2013 | 21/02/2013 | Mua | 9.6 | 14 | 8.9 | 10.4 | 8.33 |
| SII | 09/04/2013 | 12/04/2013 | Mua | 15.2 | 18 | 14.5 | 15.1 | -0.66 |

Khuyến nghị đang mở

| Mã | Ngày mở khuyến nghị | Ngày đóng khuyến nghị | Khuyến nghị | Giá khuyến nghị | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Hiệu suất tạm tính (%) |
|-----|---------------------|-----------------------|-------------|-----------------|--------------|------------|--------------|------------------------|
| KLS | 27/05/2013 | | Mua | 9 | 11.5 | 8.5 | 9.1 | 1.11 |
| OGC | 27/05/2013 | | Mua | 12.5 | 16 | 11.8 | 12.2 | -2.40 |

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn trước áp lực cung đến từ khối ngoại. Chỉ số HNX-Index giảm điểm thấp hơn khi dòng vốn từ NĐTNN đổ vào sàn HNX không nhiều. Với diễn biến giảm mạnh của TTCK toàn cầu, chờ đợi thông tin từ cuộc họp của FED, và các quỹ ETF sẽ đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục trong tuần sau, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến còn tiếp diễn. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | Công nợ/VCSH | Beta | PB | Kế hoạch cổ tức 2013 |
|-------|------------|-----------------|-----------|---------|--------|--------|--------|--------|--------------|--------|------|----------------------|
| SDA | 1.96 | 9686.90% | 8,132 | 198 | 14,632 | 0.70% | 1.36% | 24.81 | 0.97 | 1.14 | 0.33 | 500 |
| KDC | 32.64 | 8965.80% | 47,211 | 2,448 | 27,515 | 6.84% | 9.21% | 19.32 | 0.32 | 0.28 | 1.72 | 2,000 |
| PGC | 20.89 | 4647.90% | 488,668 | 1,616 | 12,478 | 5.61% | 13.50% | 6.13 | 1.51 | 1.07 | 0.79 | 1,200 |
| SDE | 0.94 | 3045.40% | 4,519 | 1,822 | 14,678 | 4.19% | 13.06% | 3.79 | 2.34 | 1.63 | 0.47 | 1,000 |
| NKG | 25.27 | 2023.67% | 107,413 | (3,516) | 10,142 | -4.99% | -31.8% | (3.70) | 6.56 | (0.10) | 1.28 | - |
| HTL | 0.53 | 1882.89% | 115 | 487 | 11,105 | 2.78% | 4.51% | 12.72 | 0.77 | 0.77 | 0.56 | 500 |
| RIC | 4.03 | 1818.00% | 2,210 | 178 | 14,907 | 0.98% | 1.19% | 33.21 | 0.24 | 0.73 | 0.40 | - |
| VIP | 112.09 | 1758.84% | 1,095,585 | 2,694 | 16,481 | 7.94% | 17.88% | 3.04 | 1.06 | 1.15 | 0.50 | - |
| PSI | 3.26 | 1614.78% | 476,427 | 65 | 9,944 | 0.36% | 0.66% | 112.31 | 0.86 | 1.16 | 0.73 | - |
| PDC | 1.36 | 1605.10% | 11,383 | 444 | 8,499 | 3.59% | 5.30% | 7.21 | 0.43 | 1.24 | 0.38 | - |

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | % hoàn thành kế | Beta | PB | Kế hoạch cổ tức 2013 |
|-------|------------|-----------|-----------|-------|--------|-----|-----|---------|-----------------|--------|------|----------------------|
| PPC | 945 | 612% | 1,401,353 | 4,489 | 15,629 | 12% | 35% | 5.77 | 282% | 1.25 | 1.66 | 800 |
| PSI | 3 | 1615% | 476,427 | 65 | 9,944 | 0% | 1% | 112.31 | 162% | 1.16 | 0.73 | - |
| PVT | 53 | 29% | 1,689,968 | 461 | 11,344 | 1% | 4% | 12.57 | 136% | 0.99 | 0.51 | - |
| NBP | 11 | 191% | 4,078 | 2,780 | 17,394 | 10% | 16% | 5.75 | 110% | 0.69 | 0.92 | 500 |
| BSI | 2 | -91% | 43,491 | (50) | 7,861 | 0% | -1% | (74.74) | 106% | 0.91 | 0.47 | - |
| SEC | 32 | 19% | 930 | 4,010 | 14,498 | 11% | 28% | 4.61 | 103% | (0.05) | 1.28 | 1,300 |
| SLS | 12 | #N/A | 9 | 7,244 | 25,154 | 19% | 30% | 3.52 | 99% | (0.38) | 1.01 | 1,500 |
| MKV | 0 | 177% | 1,903 | 224 | 9,383 | 2% | 3% | 35.32 | 98% | (0.87) | 0.84 | - |
| VIP | 112 | 1759% | 1,095,585 | 2,694 | 16,481 | 8% | 18% | 3.04 | 95% | 1.15 | 0.50 | - |
| ITC | 7 | 90% | 613,551 | 131 | 25,718 | 0% | 1% | 65.81 | 88% | 0.92 | 0.33 | - |

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

| Mã CK | LN Q1.2013 | LN Q1 YOY | KLGD TB | EPS | BV | ROA | ROE | P/E | P/E Ngành | Beta | KH Cổ tức | Tỷ suất cổ tức theo KH |
|-------|------------|-----------|-----------|--------|--------|--------|--------|--------|-----------|------|-----------|------------------------|
| BBC | 4.41 | 151% | 9,235 | 1,821 | 37,836 | 3.88% | 5.05% | 12.91 | 13.57 | 0.59 | - | 49.00% |
| JVC | 7.08 | 77% | 163,037 | 4,691 | 19,891 | 14.12% | 27.7% | 4.26 | 7.70 | 0.96 | - | 49.00% |
| FPT | 474.68 | 39% | 372,461 | 5,714 | 23,841 | 10.85% | 25.0% | 7.88 | 7.30 | 1.10 | 2,000 | 49.00% |
| GBS | - | - | 144,539 | (515) | 11,230 | -1.53% | -4.47% | (4.28) | #N/A | 2.38 | - | 49.00% |
| BMP | 79.80 | -1% | 51,417 | 10,197 | 38,587 | 25.51% | 28.45% | 8.73 | 45.45 | 0.76 | 2,000 | 49.00% |
| TCR | (44.26) | -129% | 2,822 | (538) | 14,344 | -1.42% | -3.53% | (7.4) | 45.45 | 0.28 | - | 49.00% |
| TKU | 9.80 | 178% | 656 | 982 | 11,074 | 3.89% | 9.42% | #N/A | 45.45 | 1.40 | - | 49.00% |
| SSI | 160.06 | -14% | 1,695,729 | 1,259 | 15,169 | 5.35% | 8.55% | 14.78 | #N/A | 1.10 | 1,000 | 49.00% |
| VSC | 45.27 | -18% | 35,650 | 9,194 | 32,434 | 21.20% | 29.46% | 4.92 | 10.15 | 0.43 | - | 49.00% |
| DHG | 118.72 | 16% | 13,671 | 7,753 | 27,592 | 21.38% | 30.47% | 11.54 | 7.70 | 0.61 | 2,500 | 49.00% |

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 14/06/2013.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VIC | 5,262,730 | HAG | 3,927,670 |
| 2 | SBT | 2,891,440 | PET | 1,816,300 |
| 3 | PPC | 499,870 | OGC | 1,672,520 |
| 4 | CTG | 481,230 | ITA | 1,606,010 |
| 5 | FCN | 276,330 | DIG | 1,601,750 |

HNX

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | VND | 3,849,500 | KLS | 2,072,800 |
| 2 | HDO | 300,000 | PVS | 577,400 |
| 3 | TTZ | 245,000 | SQC | 474,000 |
| 4 | DBC | 210,067 | PVX | 337,420 |
| 5 | PGS | 139,800 | SCR | 139,900 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| ITA | 7.7 | 8.1 | ↑ 5.19% | 27,088,070 |
| EIB | 15.1 | 14.7 | ↓ -2.83% | 20,012,411 |
| HQC | 6.7 | 7.5 | ↑ 11.94% | 15,224,010 |
| VIC | 69.5 | 65.0 | ↓ -6.47% | 11,557,940 |
| HAG | 23.5 | 22.5 | ↓ -4.26% | 11,174,830 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 7.3 | 7.2 | ↓ -1.37% | 31,538,154 |
| PVX | 5.7 | 5.6 | ↓ -1.75% | 19,202,499 |
| PVS | 17.7 | 17.2 | ↓ -2.82% | 18,419,670 |
| SCR | 8.1 | 7.8 | ↓ -3.21% | 17,730,840 |
| ACB | 16.7 | 16.3 | ↓ -2.40% | 15,480,989 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| CMX | 4.6 | 5.9 | 1.3 | ↑ 28.26% |
| FCN | 18.0 | 21.8 | 3.8 | ↑ 21.11% |
| NSC | 70.5 | 85.0 | 14.5 | ↑ 20.57% |
| HAR | 23.4 | 27.8 | 4.4 | ↑ 18.80% |
| DRH | 1.6 | 1.9 | 0.3 | ↑ 18.75% |

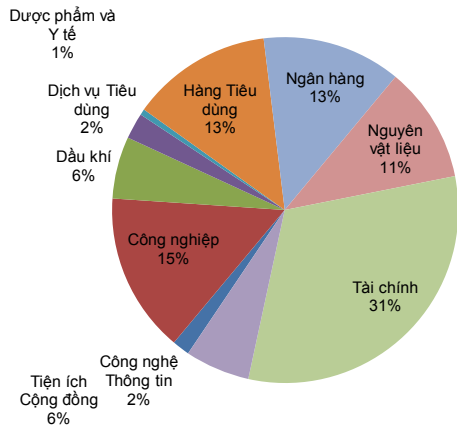
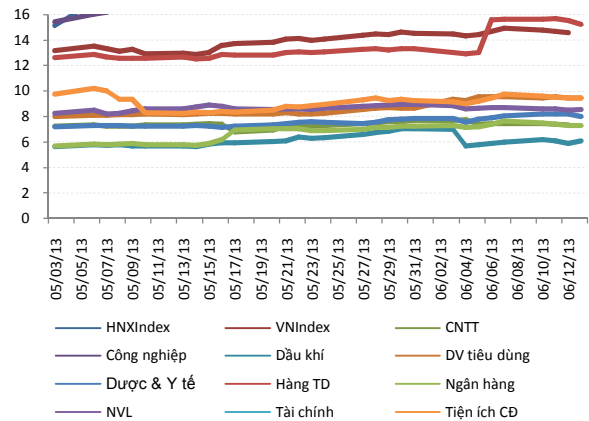
| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-----|----------|
| MMC | 2.8 | 4.2 | 1.4 | ↑ 50.00% |
| PMS | 5.0 | 6.6 | 1.6 | ↑ 32.00% |
| PCG | 4.9 | 6.4 | 1.5 | ↑ 30.61% |
| TTZ | 23.9 | 30.0 | 6.1 | ↑ 25.52% |
| SDU | 4.5 | 5.6 | 1.1 | ↑ 24.44% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SGT | 3.8 | 2.8 | -1.0 | ↓ -26.32% |
| VHG | 4.7 | 4.0 | -0.7 | ↓ -14.89% |
| QCG | 8.5 | 7.5 | -1.0 | ↓ -11.76% |
| CLP | 4.5 | 4.0 | -0.5 | ↓ -11.11% |
| MSN | 110.0 | 98.5 | -11.5 | ↓ -10.45% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|-----------|
| VCV | 2.4 | 1.6 | -0.8 | ↓ -33.33% |
| THV | 0.7 | 0.5 | -0.2 | ↓ -28.57% |
| DHI | 5.7 | 4.3 | -1.4 | ↓ -24.56% |
| TBX | 19.8 | 16.2 | -3.6 | ↓ -18.18% |
| PSC | 14.5 | 12.0 | -2.5 | ↓ -17.24% |

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| ITA | 27,088,070 | 0.2% | 34 | 241.5 | 0.6 |
| EIB | 20,012,411 | 10.8% | 1,342 | 11.0 | 1.2 |
| HQC | 15,224,010 | 3.1% | 447 | 16.8 | 0.6 |
| VIC | 11,557,940 | 11.0% | 1,210 | 53.7 | 5.6 |
| HAG | 11,174,830 | 3.6% | 625 | 36.0 | 1.2 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|--------|------|-----|
| SHB | 31,538,154 | -2.3% | -266 | - | 0.7 |
| PVX | 19,202,499 | -34.5% | -2,816 | - | 0.9 |
| PVS | 18,419,670 | 18.6% | 3,133 | 5.5 | 1.1 |
| SCR | 17,730,840 | -0.3% | -41 | - | 0.5 |
| ACB | 15,480,989 | 3.1% | 424 | 38.4 | 1.2 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| CMX | ↑ 28.3% | 2.5% | 313 | 18.8 | 0.5 |
| FCN | ↑ 21.1% | 27.6% | 5,812 | 3.8 | 1.0 |
| NSC | ↑ 20.6% | 31.5% | 8,244 | 10.3 | 3.2 |
| HAR | ↑ 18.8% | 4.3% | 501 | 55.5 | 2.6 |
| DRH | ↑ 18.8% | -5.8% | -621 | - | 0.2 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|--------|--------|-------|-----|
| MMC | ↑ 50.0% | -15.6% | -1,667 | - | 0.4 |
| PMS | ↑ 32.0% | 4.3% | 693 | 9.5 | 0.4 |
| PCG | ↑ 30.6% | 5.4% | 609 | 10.5 | 0.6 |
| TTZ | ↑ 25.5% | 1.0% | 110 | 273.0 | 2.8 |
| SDU | ↑ 24.4% | 1.7% | 284 | 19.7 | 0.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 5,262,730 | 11.0% | 1,210 | 53.7 | 5.6 |
| SBT | 2,891,440 | 22.9% | 3,073 | 4.8 | 1.2 |
| PPC | 499,870 | 35.0% | 4,489 | 5.7 | 1.6 |
| CTG | 481,230 | 17.2% | 2,719 | 7.1 | 1.3 |
| FCN | 276,330 | 27.6% | 5,812 | 3.8 | 1.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| VND | 3,849,500 | 6.8% | 758 | 12.8 | 0.9 |
| HDO | 300,000 | -1.3% | -147 | - | 0.5 |
| TTZ | 245,000 | 1.0% | 110 | 273.0 | 2.8 |
| DBC | 210,067 | 4.7% | 1,365 | 16.1 | 0.9 |
| PGS | 139,800 | 21.6% | 4,445 | 4.5 | 0.9 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| GAS | 117,490 | 42.1% | 6,141 | 10.1 | 3.7 |
| VNM | 114,193 | 40.4% | 7,294 | 18.8 | 6.8 |
| VCB | 70,913 | 10.1% | 1,804 | 17.0 | 1.7 |
| MSN | 69,456 | 6.5% | 1,472 | 66.9 | 4.4 |
| CTG | 63,037 | 17.2% | 2,719 | 7.1 | 1.3 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 15,284 | 3.1% | 424 | 38.4 | 1.2 |
| PVS | 7,683 | 18.6% | 3,133 | 5.5 | 1.1 |
| SQC | 7,139 | 9.1% | 1,110 | 58.5 | 5.2 |
| SHB | 6,380 | -2.3% | -266 | - | 0.7 |
| VCG | 5,831 | 2.3% | 267 | 49.4 | 1.1 |

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

| Ngày thông báo | Ngày thực hiện | Ngày ĐKCC | Ngày GDKHQ | Mã CK | Loại sự kiện |
|----------------|----------------|-----------|------------|------------|--------------------------|
| 6/10/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | 6/12/2013 | PLC | Phát hành cổ phiếu |
| 6/7/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | VTF | Niêm yết thêm |
| 4/4/2013 | 6/14/2013 | 4/22/2013 | 4/17/2013 | DIC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/13/2013 | 6/14/2013 | 5/20/2013 | 5/16/2013 | THB | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/17/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | FBT | Tạm dừng Niêm yết |
| 5/23/2013 | 6/14/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | TRA | Phát hành cổ phiếu |
| 6/14/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | ADC | Họp Hội đồng Quản trị |
| 5/14/2013 | 6/14/2013 | 5/29/2013 | 5/27/2013 | TIX | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/22/2013 | 6/14/2013 | 5/29/2013 | 5/27/2013 | PPS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/12/2013 | 6/17/2013 | 6/17/2013 | 6/13/2013 | SCR | Phát hành cổ phiếu |
| 6/11/2013 | 6/17/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | JVC | Niêm yết thêm |
| 6/6/2013 | 6/17/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | TIX | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 5/16/2013 | 6/17/2013 | 5/30/2013 | 5/28/2013 | HTC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/15/2013 | 6/17/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | TV3 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/21/2013 | 6/17/2013 | 6/3/2013 | 5/30/2013 | CTD | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/11/2013 | 6/17/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | VIC | Niêm yết thêm |
| 5/22/2013 | 6/17/2013 | 5/30/2013 | 5/28/2013 | VGS | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/22/2013 | 6/17/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | PCG | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/21/2013 | 6/17/2013 | 5/30/2013 | 5/28/2013 | L10 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/6/2013 | 6/18/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | AGF | Giao dịch cổ phiếu quỹ |
| 5/17/2013 | 6/18/2013 | 5/28/2013 | 5/24/2013 | TC6 | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 6/6/2013 | 6/19/2013 | 6/19/2013 | 6/17/2013 | TV4 | Phát hành cổ phiếu |
| 6/14/2013 | 6/19/2013 | 6/14/2013 | 6/14/2013 | HUT | Niêm yết thêm |
| 4/12/2013 | 6/19/2013 | 5/3/2013 | 4/26/2013 | NTB | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/22/2013 | 6/19/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | THT | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/3/2013 | 6/20/2013 | 5/20/2013 | 5/16/2013 | HSG | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/8/2013 | 6/20/2013 | 5/22/2013 | 5/20/2013 | DPM | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/13/2013 | 6/20/2013 | 5/30/2013 | 5/28/2013 | PAC | Trả cổ tức bằng tiền mặt |
| 5/13/2013 | 6/20/2013 | 5/22/2013 | 5/20/2013 | VNH | Đại hội Đồng Cổ đông |
| 5/13/2013 | 6/20/2013 | 5/31/2013 | 5/29/2013 | NET | Trả cổ tức bằng tiền mặt |



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)